

Số: 467/BC-ĐHHL

Ninh Bình, ngày 14 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp năm 2021 và đánh giá chương trình đào tạo

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT KHẢO SÁT

Thực hiện Quy định về công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan đối với hoạt động đào tạo của Trường Đại học Hoa Lư; Kế hoạch số 124/KH-ĐHHL ngày 18/8/2022 của Trường Đại học Hoa Lư về việc khảo sát tình hình việc làm, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên sau khi tốt nghiệp và đánh giá chương trình đào tạo.

Nhà trường triển khai kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và đánh giá chương trình đào tạo đối với các khóa D10-C25 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nắm bắt tình hình chất lượng của sinh viên nhà trường đang làm việc tại các cơ sở sử dụng lao động.
- Đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo của Nhà trường.
- Công khai với xã hội về chất lượng của sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường vào làm việc tại các cơ sở sử dụng lao động. Bổ sung số liệu minh chứng Báo cáo Tự đánh giá hàng năm của Trường.
- Tạo thêm kênh thông tin giúp nhà trường và các khoa có chuyên ngành đào tạo bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội.

2. Yêu cầu:

- Việc khảo sát phải đảm bảo khách quan, trung thực; nêu rõ phương pháp, quy trình điều tra và có đầy đủ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, xác thực thông tin báo cáo.
- Việc khảo sát là yêu cầu bắt buộc đối với nhà trường, là cơ sở để Bộ giáo dục và Đào tạo giám sát chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của nhà trường.

- Việc khảo sát phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, CÔNG CỤ KHẢO SÁT

1. Đối tượng khảo sát

Các đơn vị đang sử dụng lao động là sinh viên hệ Đại học và Cao đẳng chính quy khóa D10 – C25 đã tốt nghiệp từ tháng 6 năm 2021 đến trước tháng 8 năm 2021.

2. Nội dung khảo sát

Khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị thông qua các nội dung cơ bản sau:

- Nhu cầu dự kiến tuyển dụng sinh viên vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong thời gian tới.
- Mức độ đáp ứng về kiến thức, kỹ năng của sinh viên với công việc tại các cơ quan, đơn vị.
- Đánh giá về chất lượng của sinh viên và chương trình đào tạo, những đề xuất, kiến nghị của cơ quan đơn vị sử dụng để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

3. Công cụ

Việc khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và đánh giá chương trình đào tạo bao gồm 4 phần chính cụ thể như sau:

- Thông tin về cơ quan, đơn vị đang sử dụng lao động.
- Thông tin về tình hình sinh viên tại các đơn vị đang sử dụng lao động.
- Đánh giá về chương trình đào tạo
- Các ý kiến đóng góp khác.

4. Phương pháp khảo sát.

Việc khảo sát được tiến hành thông qua phiếu khảo sát và được khảo sát bằng các công cụ Google Forms và qua phiếu khảo sát trực tiếp, sử dụng các thang đo mức độ:

Thang đo 5 mức độ

Rất không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Nhà trường thông báo về mục đích, thời hạn, đường link, phiếu khảo sát đến đối tượng được khảo sát thông qua email và phát phiếu trực tiếp. Thời hạn khảo sát từ ngày 8/9/2022 đến 30/9/2022. Số liệu được xử lý và lưu trữ tại phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên. Tỷ lệ hài lòng được tính từ mức 4 trở lên.

III. QUY TRÌNH KHẢO SÁT

1. Tổ chức khảo sát

- Thông báo Kế hoạch khảo sát trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Lập cơ sở dữ liệu về sinh viên đã tốt nghiệp đang làm việc tại các đơn vị (địa chỉ, tên cơ quan, đơn vị...).

- Gửi phiếu khảo sát đến các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động.

2. Xử lý kết quả

Sau khi nhận kết quả của các cơ quan đơn vị sử dụng lao động, thống kê và báo cáo kết quả cho lãnh đạo nhà trường và các đơn vị có liên quan.

4. Sử dụng kết quả

Giúp cho nhà trường và các khoa có chuyên ngành đào tạo bổ sung, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội.

B. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Tình hình sinh viên tại các đơn vị sử dụng lao động

Tính đến thời điểm 30/9/2022 sau khi tiến hành xử lý số liệu khảo sát đã có 56 cơ quan, đơn vị sử dụng lao động phản hồi tình hình sinh viên các ngành đào tạo của nhà trường đã tốt nghiệp đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Kết quả thu được cụ thể như sau:

Bảng 1. Thống kê tình hình sinh viên đang làm việc tại các cơ quan đơn vị

STT	Ngành	Số lượng	Ghi chú
1	Kế toán	12	
2	Quản trị kinh doanh	5	
3	Việt Nam học	3	
4	SP GDTH	30	
5	SP GDMN	22	
6	Cao đẳng GDTH	3	
	Tổng	75	

Bảng 2. Nhu cầu sử dụng lao động tại các đơn vị trong thời gian tới

STT	Ngành	Trình độ	Số lượng	Ghi chú
1	Kế toán	Đại học	15	
2	SP GDTH	Đại học	45	
3	SP GDMN	Đại học	52	
4	Du lịch	Đại học	18	
5	Quản trị kinh doanh	Đại học	12	
Tổng			142	

2. Đánh giá về sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát tại 56 cơ quan, đơn vị đang sử dụng sinh viên khóa D10 – C25 của Nhà trường đã tốt nghiệp đánh giá về chất lượng sinh viên tốt nghiệp: Về cơ bản, các cơ quan đơn vị đều có nhận xét đánh giá cao về chất lượng đào tạo của nhà trường, sinh viên có kiến thức về chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm (78.21% hài lòng về kiến thức, 78,70% hài lòng về kỹ năng). Tuy nhiên vẫn còn một số kỹ năng còn hạn chế như kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác và sự năng động, nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi (71.43% hài lòng). Các nhà sử dụng lao động đều có nhận xét đánh giá cao về mức tự chủ và tinh thần trách nhiệm của sinh viên trong công việc với tỷ lệ hài lòng đều đạt 83.21%.

Bảng 3. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng sinh viên

[illegible]

II Về kỹ năng												
1	Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.	0	1	1.79	13	23.21	26	46.43	16	28.57	75.00	
2	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	0	1	1.79	5	8.93	32	57.14	18	32.14	89.29	
3	Kỹ năng sử dụng trang thiết bị hiện đại.	0	1	1.79	10	17.86	22	39.29	23	41.07	80.36	
4	Kỹ năng xác định mục tiêu, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.	0	2	3.57	10	17.86	25	44.64	19	33.93	78.57	
5	Kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.	0	3	5.36	9	16.07	26	46.43	18	32.14	78.57	
6	Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	0	2	3.57	14	25.00	24	42.86	16	28.57	71.43	
7	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử.	0	2	3.57	8	14.29	18	32.14	28	50.00	82.14	
8	Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm.	0	3	5.36	7	12.50	17	30.36	29	51.79	82.14	
9	Kỹ năng quản lý nhóm lớp, quản lý hồ sơ chuyên môn.	0	3	5.36	9	16.07	19	33.93	25	44.64	78.57	
10	Kỹ năng viết báo cáo.	0	2	3.57	10	17.86	32	57.14	12	21.43	78.57	
11	Kỹ năng lãnh đạo.	0	2	3.57	10	17.86	33	58.93	11	19.64	78.57	
12	Kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin.	0		0.00	13	23.21	29	51.79	14	25.00	76.79	
13	Kỹ năng làm việc chủ động, độc lập, sáng tạo.	0	2	3.57	9	16.07	22	39.29	23	41.07	80.36	
14	Năng động, nhạy bén với môi trường làm việc thay đổi.	0	1	1.79	15	26.79	21	37.50	19	33.93	71.43	
Tổng											78.70	
III Về mục tự chủ và trách nhiệm												
1	Ý thức trách nhiệm cá nhân.	0	1	1.79	2	3.57	26	46.43	27	48.21	94.64	
2	Ý thức trách nhiệm đối với tập thể, cộng đồng.	0	3	5.36	8	14.29	21	37.50	24	42.86	80.36	
3	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	0	1	1.79	10	17.86	29	51.79	16	28.57	80.36	

4	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	0	2	3.57	12	21.43	22	39.29	20	35.71	75.00
5	Tinh thần ham học hỏi và cầu tiến trong công việc.	0	1	1.79	7	12.50	18	32.14	30	53.57	85.71
Tổng										83.21	

3. Đánh giá về chương trình đào tạo

Căn cứ vào kết quả khảo sát lấy ý kiến của 56 đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo mà sinh viên khóa D10 – C25 theo học, các nhà sử dụng – lao động đánh giá khá cao về chương trình đào tạo (81.62% hài lòng), chương trình đào tạo của Nhà trường đáp ứng cơ bản các yêu cầu, mục tiêu và chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng, chương trình được phân bổ hợp lý,... tuy nhiên đại diện các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhận xét nội dung các học phần chưa tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng với tỷ lệ hài lòng chỉ đạt 73.21%.

Bảng 4. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng về chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Mức độ hài lòng										% hài lòng
		1		2		3		4		5		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng.		0	2	3.57	8	14.29	24	42.86	20	35.71	78.57
2	Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Khoa, của Nhà trường.		0	2	3.57	9	16.07	29	51.79	16	28.57	80.36
3	Mục tiêu của CTĐT phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học		0	2	3.57	8	14.29	25	44.64	21	37.50	82.14
4	Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và chuyên biệt mà người học cần đạt sau khi hoàn thành CTĐT (kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm).		0	2	3.57	7	12.50	21	37.50	26	46.43	83.93

5	Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được sứ mạng, tầm nhìn của Khoa/Trường.	0	1	1.79	9	16.07	19	33.93	27	48.21	82.14
6	Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được triết lý giáo dục của Nhà trường.	0	2	3.57	10	17.86	18	32.14	26	46.43	78.57
7	Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.	0	1	1.79	11	19.64	20	35.71	24	42.86	78.57
8	Mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT được công bố công khai.	0	2	3.57	7	12.50	28	50.00	19	33.93	83.93
9	Bản mô tả chương trình đào tạo cung cấp thông tin giúp cho nhà tuyển dụng hiểu về CTĐT và được công bố công khai	0	2	3.57	7	12.50	18	32.14	29	51.79	83.93
10	Bản mô tả CTĐT cung cấp thông tin cho nhà tuyển dụng về năng lực và các kỹ năng được trang bị cho người học.	0	1	1.79	9	16.07	21	37.50	25	44.64	82.14
11	Đề cương chi tiết học phần cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá giúp người học đạt được mục tiêu/chuẩn đầu ra của học phần	0		0.00	12	21.43	28	50.00	16	28.57	78.57
12	Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm	0	1	1.79	8	14.29	19	33.93	28	50.00	83.93

13	CTĐT có phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập người học đa dạng, phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.		0	1	1.79	8	14.29	20	35.71	29	51.79	87.50
14	Các môn học trong chương trình đào tạo đều góp phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra.		0		0.00	6	10.71	29	51.79	21	37.50	89.29
15	CTĐT cân đối giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành.	1	0	2	3.57	12	21.43	19	33.93	23	41.07	75.00
16	CTĐT phân bố hợp lý tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành.		0	2	3.57	11	19.64	24	42.86	19	33.93	76.79
17	Nội dung CTĐT phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành học.		0	2	3.57	11	19.64	23	41.07	20	35.71	76.79
18	Nội dung CTĐT cập nhật được những tri thức mới, hiện đại của ngành học, đáp ứng nhu cầu xã hội.		0	2	3.57	8	14.29	29	51.79	17	30.36	82.14
19	Nội dung các học phần có tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng.		0	2	3.57	13	23.21	21	37.50	20	35.71	73.21
20	CTĐT có các học phần hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.		0	2	3.57	9	16.07	19	33.93	26	46.43	80.36
21	CTĐT có các học phần về thực tập, thực tế chuyên môn, rèn nghiệp vụ,... hiệu quả.		0	1	1.79	9	16.07	28	50.00	18	32.14	82.14

22	CTĐT cung cấp cho sinh viên đủ kiến thức cần thiết và cập nhật.		0	1	1.79	12	21.43	19	33.93	24	42.86	76.79
23	CTĐT cung cấp cho sinh viên đủ kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp.		0	1	1.79	13	23.21	22	39.29	20	35.71	75.00
24	Thời gian đào tạo của chương trình là phù hợp.		0	1	1.79	7	12.50	20	35.71	28	50.00	85.71
25	Nhà trường đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở vật chất (Hệ thống giảng đường, phòng học, phòng chức năng, thư viện...) phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.		0	1	1.79	8	14.29	19	33.93	28	50.00	83.93
26	Đội ngũ giảng viên của Nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.		0	1	1.79	7	12.50	18	32.14	30	53.57	85.71
27	Nhà trường có hệ thống phục vụ, hỗ trợ đào tạo.		0		0.00	9	16.07	21	37.50	26	46.43	83.93
28	Người sử dụng lao động có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo một cách dễ dàng và thuận tiện nhất.		0	1	1.79	12	21.43	23	41.07	22	39.29	80.36
29	Luôn có sự gắn kết chặt chẽ giữa trường Đại học Hoa Lư với các nhà tuyển dụng lao động trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm.		0	2	3.57	8	14.29	22	39.29	24	42.86	82.14

30	Ông/Bà sẵn sàng khi được mời tham gia xây dựng CTĐT.		0	1	1.79	5	8.93	25	44.64	25	44.64	89.29
31	Ông/Bà hài lòng tham gia hướng nghiệp cho người học.		0	1	1.79	6	10.71	26	46.43	23	41.07	87.50
Tổng											81.62	

C.KẾT QUẢ KHẢO SÁT QUA CÂU HỎI ĐỊNH TÍNH

Trên cơ sở phản hồi của các cơ quan, đơn vị được khảo sát theo câu hỏi định tính, bộ phận tổng hợp ghi nhận những nhận xét, kiến nghị đối với các lĩnh vực được khảo sát, cụ thể như sau:

1. Về chất lượng sinh viên tốt nghiệp

1.1. Điểm mạnh

- Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề.
- Kiến thức kỹ năng cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.
- Nhiệt tình trách nhiệm trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật.
- Các sinh viên sư phạm có khả năng sư phạm tốt, tích cực nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân.

1.2. Điểm hạn chế

- Khả năng sử dụng Tiếng Anh chưa cao.
- Một số sinh viên ngành kế toán chưa có kinh nghiệm sử dụng các phần mềm kế toán mới.
- Một số sinh viên ngành sư phạm chưa thật mạnh dạn, tự tin trong việc thực hiện các chuyên đề các cấp về đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức các hoạt động dạy học còn chưa linh hoạt, lúng túng. Cách xử lý các tình huống sư phạm trong quá trình lên lớp chưa triệt để, chưa mạnh dạn khi tiếp xúc với cha mẹ học sinh.

2. Về chương trình đào tạo

- Đối với các ngành sư phạm: cần rèn thêm kỹ năng sư phạm, các học phần thực hành, thực tế nghiệp vụ sư phạm.

- Tăng cường giáo dục thêm về các kỹ năng mềm: giải quyết vấn đề, xử lý tình huống trong trường học, giao tiếp, xây dựng kế hoạch,...

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế, bồi dưỡng thêm năng lực sử dụng ngoại ngữ cho sinh viên.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đa số những cơ quan, đơn vị sử dụng lao động có sinh viên đã tốt nghiệp của Nhà trường đều đánh giá hài lòng với chất lượng sinh viên sau tốt nghiệp và chương trình đào tạo của Nhà trường. Chất lượng chuyên môn của sinh viên được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu công việc, chịu khó chủ động trong công việc, không ngừng học tập nâng cao trình độ,...

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả trên thì rất nhiều các ý kiến đề nghị Nhà trường cần nâng cao chất lượng đào tạo các kỹ năng như: Kỹ năng mềm, kiến thức ngoại ngữ, kiến thức thực tế, thực hành,...

Tổng hợp đánh giá chung các hoạt động tham gia khảo sát

TT	Nội dung	Tỷ lệ hài lòng %
1	Về kiến thức của sinh viên	78.21
2	Về kỹ năng của sinh viên	78.70
3	Về mức tự chủ và trách nhiệm của sinh viên	83.21
3	Về chương trình đào tạo	81.62

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng sinh viên sau tốt nghiệp năm 2021 và đánh giá chương trình đào tạo của Trường Đại học Hoa Lư, Nhà trường yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc căn cứ vào kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của Nhà trường trong thời gian tới. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Nhà trường;
- Lưu: VT, CT&CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Phạm Quang Huân